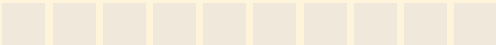


**GIẤY ĐỀ NGHỊ VÀ HỢP ĐỒNG
MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(Dành cho Khách Hàng là cá nhân và tổ chức trong nước)

Số HĐ: 

 **KB Securities**

Hôm nay, ngày//, chúng tôi gồm:

1. KHÁCH HÀNG

Khách hàng:

Loại hình:	Cá nhân	Tổ chức	Giới tính:	Nam	Nữ
------------	---------	---------	------------	-----	----

Tên viết tắt:

Ngày sinh/ Ngày thành lập: Quốc tịch: Mã số thuế:

Số CMND/CCCD/ĐKKD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Ngành nghề kinh doanh:

Địa chỉ thường trú/ trụ sở:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại di động: Email:

Điện thoại cố định: Fax:

Người đại diện: _____ Chức vụ: _____

Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Giấy ủy quyền (nếu có) số: _____ Ngày ký: _____

Số tài khoản ngân hàng: Mở tại:

Đăng ký chuyên viên tư vấn: ☐ Có: ☐ Không: ☐

Họ và tên chuyên viên tư vấn yêu cầu (nếu có):

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (“KBSV”)

Trụ sở: Tầng 16 & 17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 **Hotline:** 19001711 **Fax:** (+84) 24 3776 5928 **Website:** www.kbsec.com.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/06/2008 và các Giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ.

Người đại diện: _____ Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số: Ngày:

Khách hàng và KBSV thỏa thuận giao kết Giấy đề nghị và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (gọi tắt là “Hợp đồng”). Khách hàng xác nhận đã được tư vấn, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp đồng cũng như đã đọc kỹ phần "E. Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng" bên dưới, khách hàng đã nhận thức rõ mọi rủi ro trong giao dịch. Khách hàng xác nhận đã nhận và giữ một bản Hợp đồng.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG (KÝ VÀ GHI RÕ HỌ TÊN)

Mẫu chữ ký 1

Mẫu chữ ký 2

KBSV (KÝ, ĐÓNG DẤU VÀ GHI RÕ HỌ TÊN)

Nhân viên nhân hồ sơ

Ngày tiếp nhận:
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhân viên xác thực KH

Xác thực vào hồigiờ ... ngày
 Máy lẻ (XT qua điện thoại)
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện KBSV

(Ký, đóng dấu, và ghi rõ họ tên)

A. KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**1. Đăng ký mở tài khoản giao dịch**

STT	Tài khoản	Đăng ký
1	Tài khoản giao dịch chứng khoán	☐
2	Tài khoản giao dịch ký quỹ	☐
3	Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh	☐

2. Đăng ký sử dụng dịch vụ

STT	Dịch vụ	Đăng ký
1	Giao dịch qua internet	☐
2	Giao dịch qua tổng đài điện thoại (KB-Call)	☐
3	Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động trên tiểu khoản thường (SA)	☐
4	Sử dụng tất cả các dịch vụ trên: (1), (2), và (3)	☐

3. Đăng ký sử dụng phương thức xác thực

STT	Kênh giao dịch	Phương thức xác thực	
		Bằng OTP	Bằng Chữ ký số
1	Kênh giao dịch trực tuyến	☐	☐
2	Ứng dụng di động	☐	

4. Phương thức thông báo kết quả giao dịchEmail: ☐SMS: ☐Trực tuyến: ☐**5. Tài khoản ngân hàng nhằm mục đích chuyển tiền điện tử**

STT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng, chi nhánh
1			
2			
3			
4			
5			

6. Tài khoản chứng khoán định danh nhằm mục đích chuyển tiền điện tử

STT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản định danh
1		
2		
3		
4		
5		

7. Đăng ký thông tin về người có quyền thụ hưởng liên quanTên chủ tài khoản thụ hưởng: Ngày sinh: Điện thoại: Số tài khoản: Ngân hàng: CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Mối quan hệ với Khách hàng:

8. Đăng ký thông tin người ủy quyền giao dịch

Họ và tên: Ngày sinh: Điện thoại:

CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Giấy tờ kèm theo:

B. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA KHÁCH HÀNG

■ Tài khoản giao dịch chứng khoán đã mở tại công ty chứng khoán khác:

Số tài khoản: Tên công ty chứng khoán:

■ Mục tiêu đầu tư:

☐ Thu nhập cố định
☐ Tăng trưởng dài hạn
☐ Tăng trưởng trung hạn
☐ Tăng trưởng ngắn hạn

■ Mức độ chấp nhận rủi ro:

☐ Thấp
☐ Trung bình
☐ Cao

■ Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

Chức vụ:

Chức vụ:

■ Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là cổ đông lớn/ thuộc nhóm người có liên quan là cổ đông lớn:

Tỷ lệ sở hữu:

Tỷ lệ sở hữu:

■ Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng:

■ Hiểu biết và kinh nghiệm về đầu tư:

Có ☐ Không ☐

■ Đây có phải là tài khoản ủy thác quản lý ?

Có ☐ Không ☐

Họ tên người được ủy thác: Điện thoại:

■ Quan hệ giữa Khách hàng và nhân viên tư vấn:

☐ Mới quen ☐ Hình thức khác

■ Thông tin về người tư vấn mở tài khoản:

Họ tên: Số chứng chỉ hành nghề:

C. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

■ Loại chứng khoán giao dịch:

Cổ phiếu ☐

Trái phiếu ☐

Chứng chỉ quỹ ☐

Chứng khoán phái sinh ☐

Chứng khoán khác ☐

■ Phương thức giao dịch:

Tại quầy ☐

Giao dịch điện tử ☐

■ Phương thức khấu trừ thuế:

D. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TUÂN THỦ FATCA

Khách hàng tích vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA:

☐ a) Khách hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ (Mẫu W9);

☐ b) Khách hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Hoa Kỳ; (2) Có nơi sinh tại Hoa Kỳ; (3) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Hoa Kỳ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ (Mẫu W8BEN);

☐ c) Khách hàng không phải là các đối tượng nêu trên.

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách hàng cam kết thông báo cho KBSV ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu W9/W8-BEN và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho KBSV thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là “Tài khoản chống đối”.

Khách hàng đồng ý cho KBSV truy cập tất cả thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho KBSV báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

E. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

ĐIỀU 1. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT QUY ƯỚC CHUNG

- 1.1 **Bên** là một trong hai bên KBSV hoặc Khách hàng, **Các Bên** hoặc **Hai Bên** gồm cả KBSV và Khách hàng.
- 1.2 **SGDCK** là Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) hoặc các sở giao dịch chứng khoán khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.3 **TKGD** bao gồm các TKGDCK, TKGDCKQ, TKGDCKPS và các TTK.
- 1.4 **TKGDCK** là tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường mà Khách hàng mở tại KBSV để giao dịch chứng khoán.
- 1.5 **TKGDCKQ** là tài khoản giao dịch ký quỹ mà Khách hàng mở tại KBSV để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 1.6 **TKGDCKPS** là tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh mà Khách hàng mở tại KBSV sử dụng cho cả mục đích ký quỹ và giao dịch đối với chứng khoán phái sinh.
- 1.7 **TTK** là tài khoản giao dịch chứng khoán được KBSV tự động mở cho khách hàng trên cơ sở khách hàng đã có TKGDCK tại KBSV.
- 1.8 **TTLKCK** là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán khác theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm.
- 1.9 **UBCKNN** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 1.10 **Chứng khoán** là tài sản, bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký, chứng khoán phái sinh, các loại chứng khoán khác được quy định theo Luật Chứng khoán hiện hành. Chứng khoán có thể đã được niêm yết, hoặc đăng ký giao dịch hoặc chưa niêm yết “CKCNY” tại SGDCK.

ĐIỀU 2. CÁCH THỨC ĐẶT LỆNH

- 2.1 Khách hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch chứng khoán phái sinh bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (theo mẫu KBSV cung cấp) (“**Phiếu Lệnh**”) và nộp tại các quầy giao dịch của KBSV; hoặc sử dụng phương thức giao dịch điện tử qua Internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do KBSV cung cấp theo quy định tại Hợp đồng này và các quy định theo từng thời kỳ của KBSV về mỗi phương thức giao dịch.
- 2.2 Khách hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi có đủ tối thiểu 100% (một trăm phần trăm) tiền trên TKGDCK (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKGDCK và/hoặc tài khoản tiền gửi đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch vụ ước tính.
- 2.3 Khách hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch chứng khoán phái sinh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do KBSV ban hành hoặc theo mẫu của Khách hàng với điều kiện được KBSV chấp thuận. Khách hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền.
- 2.4 KBSV sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của KBSV và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của SGDCK để thực hiện giao dịch.
- 2.5 KBSV có quyền từ chối thực hiện giao dịch của Khách hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu KBSV nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.
- 2.6 Khách hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của SGDCK, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của KBSV, không làm tổn hại đến quyền lợi của KBSV.
- 2.7 Cuối ngày giao dịch, KBSV sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch trong ngày cho Khách hàng thông qua hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại hoặc email hoặc các hình thức thông báo khác theo quy định tại Hợp đồng này tới số điện thoại/địa chỉ mà Khách hàng đã đăng ký với KBSV. Mọi khiếu nại của Khách hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho KBSV trong vòng 24h (hai mươi tư giờ) kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin từ KBSV gửi theo quy định tại Hợp đồng này. Quá thời hạn này, Khách hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.
- 2.8 Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, các SGDCK, TTLKCK và quy trình về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch chứng khoán phái sinh do KBSV quy định trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3: CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 3.1 Khách hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đã được KBSV hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn, và ý kiến của KBSV chỉ mang tính chất tham khảo và Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

- 3.2 Khách hàng đồng ý rằng tất cả truy cập/giao dịch trực tuyến trên TKGDCK, TKGDKQ, TKGDCKPS của Khách hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do KBSV cung cấp cho Khách hàng hoặc mật khẩu do Khách hàng chủ động thay đổi.
- 3.3 Khách hàng cam kết không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật nếu Khách hàng mở TKGDKQ và không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch chứng khoán phái sinh nếu Khách hàng mở TKGDCKPS.
- 3.4 Thông báo ngay cho KBSV khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và thông tin của Khách hàng, so với nội dung đã cung cấp cho KBSV; khi trở thành hoặc không còn là các đối tượng công bố thông tin. Khi cập nhật thông tin, KBSV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách hàng. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không thông báo cho KBSV.
- 3.5 Cam kết thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành, trước khi thực hiện giao dịch các mã chứng khoán mà Khách hàng đã đăng ký là đối tượng công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của KBSV trong trường hợp KBSV xử lý bán chứng khoán do Khách hàng vi phạm các quy định về: (i) Giao dịch ký quỹ của KBSV (trường hợp Khách hàng mở TKGDKQ); hoặc (ii) Giao dịch chứng khoán phái sinh của KBSV (trường hợp Khách hàng mở TKGDCKPS); hoặc (iii) cho vay cầm cố chứng khoán của ngân hàng (nếu có).
- 3.6 Các lệnh giao dịch chứng khoán trên TKGD là một phần không tách rời của Hợp đồng. Lệnh giao dịch trên TKGDKQ và TKGDCKPS (nếu có) được phân biệt với lệnh giao dịch trên TKGDCK thông qua số hiệu tài khoản. Khi ký tên vào Phiếu Lệnh hoặc đặt lệnh giao dịch chứng khoán thông qua giao dịch điện tử qua Internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do KBSV quy định theo từng thời điểm, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị KBSV thực hiện dịch vụ cho mình và Khách hàng chấp nhận kết quả giao dịch do KBSV thực hiện theo lệnh giao dịch của Khách hàng.
- 3.7 Khách hàng cam kết gửi cho KBSV Giấy đề nghị và hợp đồng mở TKGDCK với đầy đủ chữ ký của Khách hàng trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày đăng ký mở TKGDCK trực tuyến eKYC.

ĐIỀU 4. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KBSV

- 4.1 Hưởng các khoản phí đối với các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí do KBSV công bố và áp dụng vào từng thời kỳ.
- 4.2 KBSV có quyền không cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng các dịch vụ đó của Khách hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của KBSV mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp đồng này.
- 4.3 Đối với các giao dịch điện tử mà KBSV, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, KBSV có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.
- 4.4 Trừ các trường hợp được quy định tại Hợp đồng và quy định pháp luật liên quan, KBSV không sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách hàng.
- 4.5 Đối với trường hợp Khách hàng yêu cầu chuyển tiền từ TKGD của Khách hàng đến tài khoản giao dịch của khách hàng khác tại KBSV, KBSV sẽ thực hiện việc chuyển khoản thông qua tài khoản đứng tên KBSV tại ngân hàng do KBSV quy định tại từng thời điểm.
- 4.6 Thông báo kết quả giao dịch, số dư tài khoản theo yêu cầu của Khách hàng.
- 4.7 Thông báo trước cho Khách hàng các sự kiện ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ giao dịch chứng khoán trước thời điểm chính thức diễn ra sự kiện (trên website KBSV hoặc thông qua các hình thức khác).
- 4.8 Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của UBCKNN, quy chế của TTLKCK, SGDK trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.
- 4.9 Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại các điều khoản và điều kiện riêng đối với từng dịch vụ của KBSV mà Khách hàng đăng ký sử dụng trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1 Hợp đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Hai Bên thỏa thuận bằng văn bản;
 - Khách hàng đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản (theo mẫu của KBSV) cho KBSV trước ít nhất năm (05) ngày làm việc với điều kiện là Khách hàng đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, phí, thuế cho KBSV;
 - KBSV đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất năm (05) ngày làm việc hoặc theo quyết định của KBSV tùy từng thời điểm;
 - Khách hàng là cá nhân đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố chết hoặc mất tích hoặc Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp. Việc xử lý các vấn đề phát sinh từ Hợp đồng trước thời điểm xảy ra các sự kiện chấm dứt hợp đồng quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật;
 - KBSV chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - KBSV có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây sau khi có văn bản thông báo cho Khách hàng trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất hai (02) ngày làm việc khi:

- (i) Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - (ii) Khách hàng vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng và không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của KBSV;
 - (iii) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian Hai Bên thực hiện Hợp đồng;
 - (iv) Khách hàng cá nhân hoặc nhân viên của Khách hàng tổ chức vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của KBSV;
 - (v) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp đồng theo quyết định của KBSV tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật;
 - g) Các trường hợp chấm dứt khác quy định trong từng điều khoản và điều kiện riêng của các dịch vụ do KBSV cung cấp (nếu có).
- 5.2 Trong mọi trường hợp, khi Hợp đồng chấm dứt, Các Bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ đã phát sinh và hỗ trợ nhau để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 6.1 Bằng việc ký kết, Khách hàng và KBSV công nhận đã xem toàn bộ Hợp đồng này, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình cũng như hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này, Hai Bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các cam kết sau đây:
- a) Việc ký kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
 - b) Những thông tin của Các Bên trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - c) Khách hàng cam kết đã được KBSV tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán nếu Khách hàng mở TKGDCK, giao dịch chứng khoán phái sinh nếu Khách hàng mở TKGD-CKPS, và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó;
 - d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận và cam kết đã ghi trong Hợp đồng này.
- 6.2 Mỗi Bên cam kết bảo mật tất cả các thông tin của Hợp đồng này, và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau:
- a) Khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia;
 - b) KBSV được phép tiết lộ thông tin của Hợp đồng này và thông tin của Khách hàng với (i) đối tác như ngân hàng, đơn vị kiểm toán hoặc bên thứ ba khi kết nối, hợp tác cung cấp dịch vụ cho KBSV để KBSV đảm bảo cung cấp, duy trì cải thiện dịch vụ cho Khách hàng; hoặc đơn vị nhận tài sản đảm bảo là tài khoản hoặc chứng khoán trên tài khoản Khách hàng từ Khách hàng và được KBSV cung cấp dịch vụ phong tỏa, giải tỏa, xử lý tài sản bảo đảm theo yêu cầu phong tỏa của Khách hàng;
 - c) Theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 6.3 Hợp đồng được giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các Bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi KBSV có trụ sở chính để giải quyết.
- 6.4 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách hàng đối với KBSV theo Hợp đồng này và/hoặc theo các Hợp đồng khác giữa Hai Bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.
- 6.5 Trường hợp do có sự thay đổi về pháp luật làm cho một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng trở nên vô hiệu thì các phần còn lại vẫn có giá trị pháp lý, Hai Bên cam kết tiếp tục thực hiện.
- 6.6 Hợp đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Các Bên, trừ các trường hợp được phép sửa đổi, bổ sung theo thông báo của KBSV được quy định trong Hợp đồng. Các sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 6.7 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện.

II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TKGDCK

ĐIỀU 7. MỤC ĐÍCH MỞ VÀ SỬ DỤNG TKGDCK

- 7.1 Khách hàng đề nghị KBSV, và KBSV đồng ý mở và duy trì một TKGDCK, và cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ sau:
- a) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;
 - b) Quản lý chứng khoán và tiền của Khách hàng trên TKGDCK (đối với Khách hàng giao dịch, lưu ký chứng khoán và thanh toán tại KBSV); hoặc quản lý chứng khoán của Khách hàng trên TKGDCK (đối với Khách hàng giao dịch và lưu ký chứng khoán tại KBSV, thanh toán thông qua ngân hàng thanh toán);
 - c) Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tại TTLKCK theo ủy quyền của Khách hàng;

- d) Thực hiện thanh toán bù trừ đối với các giao dịch chứng khoán phát sinh trên TKGDCK của Khách hàng tại TTLKCK;
 - e) Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách hàng với KBSV;
 - f) Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCK theo thỏa thuận giữa Hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
- (Các dịch vụ mà KBSV cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này sau đây được gọi chung là “**Dịch Vụ**”).
- 7.2 Khách hàng, bằng Hợp đồng này, ủy quyền cho KBSV:
- a) Quản lý tiền, chứng khoán, tài sản khác (nếu có) của Khách hàng trên TKGDCK;
 - b) Truy cập vào TKGDCK của Khách hàng để kiểm tra số dư tiền và chứng khoán hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán (“**Ngân Hàng Thanh Toán**”) nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi (theo quy định tại Điều 7.3 dưới đây) kiểm tra và xác nhận số dư tiền khi Khách hàng đặt lệnh giao dịch;
 - c) Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách hàng liên quan đến tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKGDCK theo chỉ thị của Khách hàng;
 - d) Tự động trích tiền trên TKGDCK của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi (“**TKTG**”) (theo quy định tại Điều 7.3 dưới đây) trích tiền từ TKTG của Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán đã được khớp lệnh và các khoản thuế, phí phát sinh từ và liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của pháp luật;
 - e) Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;
 - f) Tự động trích tiền có trên TKGDCK hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDCK của Khách hàng thu các khoản phí, thuế, lệ phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc cho KBSV trên cơ sở sử dụng dịch vụ do KBSV cung cấp;
 - g) Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKGDCK hoặc chuyển số tiền này vào TKTG của Khách hàng (đối với Khách hàng mở TKTG tại Ngân Hàng Thanh Toán theo Điều 7.3 dưới đây).
 - h) Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai/hoặc nhầm khi KBSV có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách hàng
- 7.3 Để thanh toán cho các giao dịch chứng khoán, Khách hàng có thể mở một TKTG tại một Ngân Hàng Thanh Toán do KBSV chỉ định. Khách hàng, bằng Hợp đồng này, ủy quyền cho KBSV thực hiện các việc sau liên quan đến TKTG của Khách hàng mở tại Ngân Hàng Thanh Toán:
- a) Tự động truy cập và kiểm tra trên hệ thống số dư tiền gửi trên TKTG của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán xác nhận số dư tiền của Khách hàng khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán;
 - b) Yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán phong tỏa số dư tiền trong TKTG của Khách hàng tương ứng với 100% (một trăm phần trăm) giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua và các khoản thuế, phí, chi phí phát sinh từ và liên quan đến lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
 - c) Yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán trích tiền trong TKTG của Khách hàng để thanh toán các lệnh mua được thực hiện, thuế, phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với KBSV và/hoặc với Nhà nước và/hoặc với bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua KBSV;
 - d) Khách hàng đồng ý rằng KBSV có quyền cung cấp các thông tin của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Khách hàng, thông tin TKGDCK, số dư chứng khoán, lệnh giao dịch chứng khoán..... cho Ngân Hàng Thanh Toán nơi Khách hàng mở TKTG để phục vụ cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
- 7.4 Khách hàng đồng ý rằng KBSV có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách hàng, được gửi tới KBSV qua dịch vụ giao dịch trực tuyến và Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó và KBSV không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó.
- 7.5 Khách hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc KBSV thực hiện các công việc nêu tại các Điều 7.1, 7.2, 7.3 và 7.4 trên đây của Khách hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà KBSV thực hiện theo sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp đồng này hết hiệu lực và Khách hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với KBSV.

ĐIỀU 8. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU LÔ LẺ

- 8.1 KBSV tiến hành mua cổ phiếu lô lẻ của Khách hàng (nếu có) theo định kỳ, tùy theo chính sách của KBSV trong từng thời kỳ.
- 8.2 Giá chuyển nhượng cổ phiếu lô lẻ và phương thức giao dịch cổ phiếu lô lẻ được xác định tại ngày Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán lô lẻ, căn cứ vào chính sách của KBSV trong từng thời kỳ, và tuân thủ theo quy định của cơ quan nhà nước và SGDCK tại thời điểm giao dịch.

ĐIỀU 9. GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 9.1 Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ giao dịch qua Internet (thông qua website www.kbable.kbsec.com.vn hoặc www.kbtrade.kbsec.com.vn hoặc địa chỉ khác được KBSV thông báo), điện thoại (thông qua tổng đài đặt lệnh Call Center của KBSV), fax, e-mail và các phương tiện truyền dẫn khác mà KBSV triển khai tại từng thời điểm

(“**Hệ Thống**”) mà Khách hàng đã đăng ký sử dụng tại Hợp đồng này (được cập nhật, sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và được KBSV chấp thuận (sau đây gọi chung là “**Giao Dịch Điện Tử**”). Các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi truy vấn số dư tài khoản tiền/tài khoản chứng khoán, sao kê lịch sử giao dịch chứng khoán/giao dịch tiền, đặt lệnh/hủy lệnh giao dịch chứng khoán, ứng trước tự động tiền bán chứng khoán, chuyển khoản chứng khoán giữa tài khoản thường và tài khoản ký quỹ, chuyển, rút tiền, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, bán chứng khoán lẻ, các công cụ hỗ trợ phân tích đầu tư, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản. KBSV có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách hàng. KBSV có quyền điều chỉnh nội dung cụ thể của từng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào với điều kiện là KBSV công bố nội dung thay đổi tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV trước khi áp dụng.

- 9.2 Khách hàng đăng ký giao dịch trực tuyến sẽ được KBSV cấp một tên đăng nhập (“**Tên Đăng Nhập**”) và một mật khẩu đăng nhập (“**Mật Khẩu**”). Khách hàng được KBSV cung cấp một mã PIN và/hoặc mật khẩu động (tùy theo chính sách của KBSV vào từng thời điểm). KBSV khuyến cáo Khách hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật Khẩu, mã PIN và/hoặc mật khẩu động. KBSV không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách hàng không đảm bảo bí mật về Mật Khẩu và/hoặc mã PIN và/hoặc mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách hàng vào hệ thống của KBSV.
- 9.3 Khách hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ lệnh, chỉ thị nào được gửi, hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). KBSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, chỉ thị hoặc giao dịch nào như vậy.
- 9.4 Khách hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên TKGDCK của Khách hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập hoặc các yếu tố định danh khác do KBSV cung cấp cho Khách hàng và/hoặc do Khách hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách hàng;
- 9.5 Khách hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của KBSV là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của Khách hàng.
- 9.6 Thời điểm nhận yêu cầu Giao Dịch Điện Tử là thời điểm Hệ Thống của KBSV nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách hàng.
- 9.7 Để sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động và địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách hàng. KBSV sẽ xác nhận thông tin về TKGDCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách hàng cung cấp. Thời điểm Khách hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm Hệ Thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.

ĐIỀU 10. CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 10.1 Khách hàng thừa nhận rằng giao dịch bằng phương thức điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro do lỗi thiết bị, Hệ Thống của KBSV hoặc gây ra bởi các bên thứ ba khác, và KBSV đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
 - b) Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách hàng không vào được Hệ Thống của KBSV;
 - c) Khách hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động;
 - d) Việc nhận dạng Khách hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
 - e) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch;
 - f) Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạng dẫn đến Khách hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;
 - g) Hệ Thống (bao gồm phần cứng và phần mềm) của KBSV và thiết bị/hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus;
 - h) Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì Hệ Thống;
 - i) Các biện pháp bảo vệ điện tử, bao gồm các chương trình lọc hoặc chống virus có thể bị lỗi hoặc sự cố.

- 10.2 Khách hàng tại đây đồng ý chấp nhận các rủi ro liên quan đến Giao Dịch Điện Tử như trên, và đồng ý rằng KBSV sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào do lỗi của Hệ Thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của KBSV trong quá trình thực hiện giao dịch.

ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- 11.1 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối Mật Khẩu, Mã PIN cũng như các thiết bị nhận mật khẩu động (nếu có) truy cập vào Hệ Thống giao dịch trực tuyến/tổng đài điện thoại của KBSV ("**Thông Tin Bảo Mật**"). Trong trường hợp Khách hàng nhận thấy hoặc nghi ngờ các Thông Tin Bảo Mật nêu trên bị tiết lộ hoặc bị một bên thứ ba bất kỳ kiểm soát hoặc thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, Khách hàng ngay lập tức phải thông báo cho KBSV trực tiếp hoặc qua số điện thoại hotline của KBSV.
- Khi nhận được thông báo từ Khách hàng, KBSV ngay lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến trên TKGDCK của Khách hàng. Trong vòng 24h (hai mươi tư giờ) kể từ thời điểm KBSV nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách hàng, KBSV sẽ tiến hành kích hoạt lại Mật Khẩu truy cập giao dịch trực tuyến/điện thoại và thông báo cho Khách hàng. KBSV không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách hàng không hoặc chậm thông báo cho KBSV về việc các Thông Tin Bảo Mật đã bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.
- 11.2 Khách hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước thời điểm KBSV có xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận được thông báo về việc lộ thông tin bảo mật của Khách hàng.
- 11.3 Khi thay đổi địa chỉ e-mail hay số điện thoại, số fax đã đăng ký hoặc bất kỳ thông tin cá nhân nào của Khách hàng, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc tự cập nhật trên Hệ Thống của KBSV không chậm hơn một (01) ngày kể từ thời điểm thay đổi cho KBSV biết và kể từ thời điểm KBSV ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại, số fax mới. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi được sự xác nhận của KBSV.
- 11.4 Khách hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên TKGDCK để kịp thời phản ánh cho KBSV các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.
- 11.5 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí Dịch Vụ và lệ phí khác liên quan đến dịch vụ Giao Dịch Điện Tử theo thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Để tránh hiểu nhầm, phí Dịch Vụ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử không phải là phí giao dịch chứng khoán mà Khách hàng phải trả khi thực hiện giao dịch mua, bán chứng khoán.
- 11.6 Khách hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.
- 11.7 Khách hàng không được tự mình, hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng trái phép vào Hệ Thống, cản trở hoạt động của Hệ Thống, sử dụng tài khoản được cấp theo cách gây hại cho Hệ Thống, gây ra bất kỳ lỗi, gián đoạn, tổn hại, chậm trễ cho bất kỳ phần nào của Hệ Thống hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống.

ĐIỀU 12. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN TỰ ĐỘNG

- 12.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động là việc sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, Khách hàng có thể được KBSV tự động ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán trong ngày giao dịch mà không cần thực hiện bất kỳ đề nghị/chỉ thị/yêu cầu nào.
- 12.2 Việc ứng trước tiền bán chứng khoán sẽ được KBSV thực hiện tự động cho khoản tiền bán chứng khoán đang chờ về của Khách hàng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
- a) Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng đã khớp;
 - b) Khách hàng sử dụng tiền trong hạn mức được ứng trước; và
 - c) Số tiền ứng trước chỉ tương ứng với số tiền Khách hàng thiếu trên tài khoản để thực hiện các giao dịch chứng khoán và/hoặc rút tiền và hoặc chuyển khoản tiền.
- 12.3 KBSV quy định TKGDCKQ mặc định sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động. Khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động này, Khách hàng phải trả phí ứng trước tiền bán chứng khoán theo mức phí do KBSV quy định trong từng thời kỳ.
- 12.4 Khách hàng nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán được KBSV thực hiện tự động. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng thể chấp toàn bộ quyền nhận số tiền bán đang chờ về để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Khách hàng đối với các khoản nhận nợ tại KBSV. Ngay khi tiền bán chứng khoán được ghi có tại

TKGDCK và/hoặc TKTG của Khách hàng, Khách hàng đồng ý rằng KBSV có toàn quyền khấu trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền đó để thanh toán cho khoản tiền mà Khách hàng đã được ứng trước, cùng với Phí Dịch Vụ của KBSV và bất kỳ chi phí nào khác liên quan.

- 12.5 KBSV được toàn quyền quy định và thay đổi các hạn mức số tiền ứng trước vào từng thời kỳ, và/hoặc từ chối ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách hàng, nếu, theo nhận định của KBSV, giao dịch của Khách hàng có dấu hiệu bất thường hoặc vượt quá khả năng của KBSV.
- 12.6 Trong trường hợp lệnh bán chứng khoán đã khớp của Khách hàng bị hủy bỏ theo thông báo của TTLKCK và/hoặc SGDCK vì bất kỳ lý do gì, Khách hàng có nghĩa vụ ngay lập tức hoàn trả cho KBSV số tiền ứng trước cùng với phí ứng trước theo thông báo của KBSV. KBSV có toàn quyền trích chuyển bất kỳ số tiền ghi có nào trên TKGDCK và/hoặc TKTG của Khách hàng, bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKGDCK của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ giá nào mà KBSV thấy là hợp lý để thu hồi lại số tiền đã ứng trước cho Khách hàng cùng với phí ứng trước trong trường hợp Khách hàng không hoàn trả theo thông báo của KBSV.

ĐIỀU 13. PHÍ DỊCH VỤ

- 13.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do KBSV cung cấp, dù bằng phương thức giao dịch thông thường hay Giao Dịch Điện Tử, Khách hàng đồng ý trả cho KBSV mức phí đối với từng loại Dịch Vụ do KBSV quy định. KBSV sẽ thông báo về việc thu phí dịch vụ cho Khách hàng khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.
- 13.2 Biểu phí Dịch Vụ được KBSV toàn quyền điều chỉnh, thay đổi bằng thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Việc thay đổi nội dung, hình thức thu và mức thu phí Dịch Vụ sẽ được KBSV công khai trên địa chỉ website của KBSV và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác do KBSV quyết định trước thời điểm chính thức áp dụng.
- 13.3 Khách hàng đồng ý rằng KBSV có quyền tự động trích từ TKGDCK hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán trích từ TKTG để thanh toán cho bất kỳ khoản phí Dịch Vụ nào mà Khách hàng phải trả cho KBSV khi đến hạn.

ĐIỀU 14. THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được KBSV quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được KBSV điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà KBSV cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 15. GIỚI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Khách hàng đồng ý rằng KBSV có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, KBSV có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách hàng theo phương thức quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 16. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài cam kết, quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Hợp đồng, Khách hàng còn có các cam kết, quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 16.1 Khách hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCK của Khách hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCK.
- 16.2 Khách hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa TKTG và TKGDCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Thanh Toán cũng như KBSV đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng Thanh Toán và KBSV. KBSV sẽ cung cấp tới Khách hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân Hàng Thanh Toán và KBSV xây dựng và ký kết. Khách hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKGDCK và TKTG và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của KBSV và Ngân hàng Thanh Toán.
- 16.3 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Hai Bên tiếp tục ký với nhau các thỏa thuận khác về các Dịch Vụ liên quan do KBSV cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các thỏa thuận đó, Khách hàng đồng ý rằng KBSV được toàn quyền phong tỏa, bán hoặc định đoạt bằng cách khác số chứng khoán, tiền hoặc tài sản khác có trong TKGDCK và/hoặc TKTG để khấu trừ/Thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào.
- 16.4 Có quyền sở hữu đối với chứng khoán, tiền và tài sản trong TKGDCK và hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán, tiền và tài sản đó. Yêu cầu KBSV cung cấp thông tin về TKGDCK và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được Các Bên thỏa thuận.

- 16.5 Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch trên TKGDCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp nhận của KBSV trước khi thực hiện giao dịch. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để KBSV thực hiện công việc ủy quyền.
- 16.6 Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi TKGDCK và/hoặc TKTG khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với KBSV và/hoặc bên thứ ba (nếu có).
- 16.7 Được hưởng lãi suất không kỳ hạn do KBSV công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền có trong TKGDCK và/hoặc theo thỏa thuận với Ngân Hàng Thanh Toán đối với trường hợp Khách hàng duy trì và sử dụng TKTG cho các giao dịch chứng khoán.
- 16.8 Được quyền yêu cầu KBSV cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các giao dịch điện tử trong trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.
- 16.9 Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin.
- 16.10 Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí Dịch Vụ khác cho KBSV theo quy định về thời gian, giá trị và cách thức do KBSV công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên website của KBSV.
- 16.11 Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách hàng.
- 16.12 Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để đảm bảo cho KBSV thực hiện các giao dịch cho Khách hàng.
- 16.13 Đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách hàng đang sở hữu. Kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKGDCK/TKTG. Thông báo kịp thời cho KBSV những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với KBSV xử lý những sai sót trên.
- 16.14 Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của KBSV và/hoặc Ngân Hàng Thanh Toán liên quan đến việc sử dụng TKGDCK/TKTG và các giao dịch trên các tài khoản này.

ĐIỀU 17. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KBSV

Ngoài cam kết, quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng, KBSV còn có các cam kết, quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- 17.1 Tự động trích tiền trên TKGDCK hoặc đề nghị Ngân hàng Thanh toán phong tỏa và trích tiền từ TKTG của Khách hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKGDCK của Khách hàng để thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện, khấu trừ thuế, thu phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm tài chính nào của Khách hàng đối với KBSV và/hoặc với Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua KBSV.
- 17.2 Nếu Khách hàng không sử dụng TKGDCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, KBSV có quyền tạm khóa TKGDCK của Khách hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKGDCK sau khi Khách hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của KBSV.
- 17.3 Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp đồng này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách hàng theo cách thức được các bên thỏa thuận.
- 17.4 Quản lý tiền và/hoặc quản lý số dư chứng khoán của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.
- 17.5 Gửi thông tin quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của KBSV cho Khách hàng thông qua các hình thức thư điện tử (e-mail), gửi tin nhắn (SMS), gọi điện thoại, gửi qua đường bưu điện v.v.

ĐIỀU 18. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- 18.1 KBSV sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:
- a) Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho KBSV, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;
 - b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của KBSV, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó KBSV, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;
 - c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch trực tuyến/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào;

- d) KBSV thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về pháp luật, quy định của SGDCK hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của KBSV hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- 18.2 Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng nếu thiệt hại đó được chứng minh là phát sinh do lỗi của KBSV và không thuộc bất kỳ sự kiện miễn trừ trách nhiệm nào nêu tại Điều 18.1 trên đây với mức bồi thường do Khách hàng và KBSV thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật nếu các bên không có thỏa thuận về mức bồi thường.

ĐIỀU 19. THÔNG BÁO

- 19.1 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch ("**Tài Liệu**") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:
- a) Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - b) Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;
 - c) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - d) Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng e-mail);
 - e) Tại thời điểm KBSV công bố Tài Liệu trên website của KBSV; và
 - f) Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện ghi nhận trên Hệ thống của KBSV.
- 19.2 Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.
- 19.3 Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.
- 19.4 Khách hàng có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho KBSV. KBSV có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo trên website của KBSV hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV.

III. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TKGDKQ

ĐIỀU 20. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 20.1 **Chứng Khoán Ký Quỹ** là các chứng khoán đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật liên quan để được phép giao dịch ký quỹ và thuộc danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ do KBSV quy định trong từng thời kỳ.
- 20.2 **Giá Căn Cứ** là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị tài sản bảo đảm trong TKGDKQ của Khách hàng, và được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá mức giá tối đa để tính cho vay của từng mã chứng khoán theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ):
- a) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó;
 - b) Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa đối với chứng khoán niêm yết tại HOSE hoặc HNX tại ngày giao dịch gần nhất, theo quy ước của KBSV trong từng thời kỳ.
- 20.3 **Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đối** là giá trị toàn bộ chứng khoán, các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán có trong TKGDKQ được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với KBSV, được tính toán theo công thức quy định tại Điều 25.3 của Hợp đồng này.
- 20.4 **Hạn Mức Tài Trợ (có thể được viết tắt là "HMTT")** là hạn mức cho vay tối đa đối với từng Khách hàng do KBSV quy định, và được áp dụng đối với mỗi Khách hàng khác nhau. HMTT không cao hơn hạn mức cho vay mà pháp luật cho phép và KBSV có quyền điều chỉnh trong từng thời kỳ.
- 20.5 **Khoản Vay** là mỗi khoản tiền mà KBSV cho Khách hàng vay theo đề nghị của Khách hàng theo Hợp đồng này. Các Khoản Vay bao gồm tất cả các Khoản Vay của Khách hàng tại mọi thời điểm.

- 20.6 **Tổng Dư Nợ Vay** là tổng dư nợ (gồm nợ gốc các Khoản Vay chưa thanh toán, lãi, phí giao dịch, bất kỳ khoản phí phát sinh nào liên quan đến các Khoản Vay) mà Khách Hàng đã vay của KBSV theo Hợp đồng này.
- 20.7 **Tỷ Lệ Cho Vay** là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị Khoản Vay mà KBSV có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của KBSV) của mỗi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng. Tỷ Lệ Cho Vay được áp dụng riêng cho từng mã chứng khoán và có thể được thay đổi tùy từng thời điểm, tùy theo quyết định của KBSV phù hợp với quy định của pháp luật.
- 20.8 **Tỷ Lệ Ký Quỹ “RTT”** là tỷ lệ phần trăm (%) giữa Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi và Tổng Dư Nợ Vay của Khách Hàng sau khi trừ đi tiền mặt có trong TKGDQ và trừ đi tiền bán chứng khoán đang về TKGDQ. Tỷ Lệ Ký Quỹ được tính theo công thức nêu tại Điều 25.4 của Hợp đồng này.
- 20.9 **Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn “RAT”** là Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQ mà Khách hàng phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các giao dịch ký quỹ theo quy định của KBSV.
- 20.10 **Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì “RDT”** là Tỷ Lệ Ký Quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải đảm bảo duy trì trên TKGDQ của mình tại mọi thời điểm.
- 20.11 **Tỷ Lệ Xử Lý “RXL”** là ngưỡng mà khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách hàng xuống dưới mức đó, KBSV sẽ có quyền xử lý tài sản bảo đảm.

ĐIỀU 21. MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ CHO VAY

- 21.1 Bằng việc đăng ký TKGDQ tại Phần A của Hợp đồng, Khách hàng đề nghị KBSV và KBSV chấp thuận mở một TKGDQ đứng tên Khách hàng thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 21.2 Phụ thuộc vào các quy định tại Hợp đồng này và khả năng tài chính của KBSV, KBSV theo yêu cầu của Khách hàng, sẽ cho Khách hàng vay các Khoản Vay để mua Chứng Khoán Ký Quỹ trong phạm vi Hạn Mức Tài Trợ và theo Tỷ Lệ Cho Vay do KBSV quy định tại từng thời điểm. Khách hàng biết rằng Khách hàng giao dịch bằng các khoản vay ký quỹ chỉ trả một tỷ lệ phần trăm nhất định làm tài sản bảo đảm và mua nhiều cổ phiếu hơn, điều này có thể dẫn đến mất toàn bộ số tiền gốc đầu tư hoặc thậm chí nhiều hơn số tiền gốc đầu tư khi giá cổ phiếu giảm.
- 21.3 Trong trường hợp (vi bất cứ lý do gì) Khách hàng giao dịch mà Tổng Dư Nợ Vay (i) vượt Hạn Mức Tài Trợ hoặc (ii) vượt quá Tỷ Lệ Cho Vay hoặc (iii) vượt quá Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi thì Khách hàng phải thanh toán phần vượt ngay trong ngày.
- 21.4 Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và các tỷ lệ giao dịch ký quỹ, gồm Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Tỷ Lệ Xử Lý do KBSV quyết định trong từng thời kỳ và công bố tại sàn giao dịch và/hoặc website của KBSV hoặc phương tiện khác. KBSV có quyền đơn phương thay đổi danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và/hoặc bất kỳ tỷ lệ nào trong số các tỷ lệ giao dịch ký quỹ nói trên vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi này ngay khi thông báo.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, KBSV được quyền bổ sung hoặc thay đổi các công thức được quy định trong Hợp đồng bao gồm công thức xác định giá trị tài sản bảo đảm, công thức xác định Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ (RTT), công thức xác định số tiền ký quỹ bổ sung, giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung và các công thức khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (nếu có) nếu thấy cần thiết hoặc để phù hợp với quy định của pháp luật mà không cần có sự chấp thuận từ Khách hàng.
- 21.5 KBSV có toàn quyền thay đổi, bổ sung điều kiện cho vay, thay đổi, giới hạn hoặc hủy bỏ việc cấp tín dụng theo Hợp đồng này khi KBSV thấy cần thiết mà không cần thông báo hoặc cần có sự chấp thuận từ Khách hàng, và không quy định nào trong Hợp đồng này được hiểu là KBSV có nghĩa vụ phải cấp, hoặc tiếp tục cấp tín dụng cho Khách hàng để thực hiện Giao Dịch Ký Quỹ.

ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN LỆNH GIAO DỊCH KÝ QUỸ

- 22.1 Điều kiện
- Khi mở TKGDQ, Khách hàng phải nộp vào TKGDQ một khoản tiền ký quỹ (hoặc tương đương bằng Chứng Khoán Ký Quỹ) theo mức do KBSV quy định trong từng thời kỳ.
 - Khi đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ, Khách hàng phải đảm bảo (i) Tổng Dư Nợ Vay trong TKGDQ không vượt quá Hạn Mức Tài Trợ, và (ii) Tỷ Lệ Ký Quỹ không thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, và (iii) chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua nằm trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ do KBSV công bố trong từng thời kỳ.
 - KBSV có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách hàng mà không cần giải thích lý do.

22.2 Phương thức giải ngân Khoản Vay

- a) Việc Khách hàng đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ trên TKGDQK nếu không đủ tiền khả dụng để thanh toán cho các chi phí phát sinh đồng nghĩa với việc Khách hàng đề nghị KBSV cho Khách hàng vay một Khoản Vay để giao dịch ký quỹ. Căn cứ các tỷ lệ nợ và tài sản trên TKGDQK của Khách hàng và nguồn vốn của KBSV, KBSV có thể cho Khách hàng vay một hoặc nhiều lần;
- b) Khi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp, KBSV sẽ tự động giải ngân Khoản Vay vào TKGDQK của Khách hàng. Ngày giải ngân được xác định là ngày lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp;
- c) Khách hàng đồng ý nhận nợ đối với các Khoản Vay mà KBSV đã giải ngân theo lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách hàng mà không cần thêm bất kỳ sự xác nhận nào khác. Khoản Vay của Khách hàng sẽ được KBSV ghi nhận và thông báo cho Khách hàng khi có yêu cầu;
- d) Mỗi lệnh yêu cầu giải ngân, khi được KBSV chấp thuận, là một Khoản Vay riêng biệt và do vậy, các quy định về thời hạn vay, trả nợ, lãi suất và các điều khoản cho vay khác sẽ áp dụng cho từng Khoản Vay một cách riêng biệt.

ĐIỀU 23. THỜI HẠN CHO VAY VÀ TRẢ NỢ VAY

- 23.1 Thời hạn cho vay của mỗi Khoản Vay được áp dụng theo quy định của KBSV theo từng thời kỳ. KBSV sẽ công khai thời hạn này tại sàn giao dịch của KBSV và/hoặc website của KBSV và/hoặc phương tiện khác. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản Vay mới phát sinh kể từ khi KBSV áp dụng thời hạn mới về cho vay giao dịch ký quỹ. Thời hạn cho vay có thể được tự động gia hạn theo quyết định của KBSV trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật (Khách hàng đương nhiên đồng ý với các gia hạn đó mà không cần có bất kỳ văn bản nào). Giá trị Khoản Vay khi gia hạn sẽ được tính lại bao gồm cả tiền lãi, phí của Khoản Vay theo quy của KBSV theo từng thời kỳ.
- 23.2 Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả cho KBSV tất cả các khoản nợ, gồm tiền nợ gốc, nợ lãi ngay khi Khách hàng có tiền trong TKGDQK hoặc tiền bán chứng khoán chờ về TKGDQK. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDQK của Khách hàng và theo quy định về việc trả nợ của KBSV trong từng thời kỳ.
- 23.3 Vào ngày hết thời hạn ("**Ngày Đáo Hạn**") của mỗi Khoản Vay, Khách hàng có trách nhiệm trả KBSV toàn bộ Khoản Vay, tiền lãi và bất kỳ chi phí phát sinh nào.
- 23.4 Nếu vào Ngày Đáo Hạn của một Khoản Vay mà Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, KBSV có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) khấu trừ bất kỳ số tiền nào trên TKGDQK và/hoặc xử lý các tài sản bảo đảm trên TKGDQK để thu hồi khoản nợ đó.
- 23.5 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày Đáo Hạn, Khoản Vay đến hạn, tiền lãi vay và các chi phí phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Hợp Đồng này.
- 23.6 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán, và tại đây đồng ý ủy quyền cho KBSV trích từ TKGDQK của Khách hàng bất kỳ khoản tiền nào để thanh toán cho các khoản phải trả, phí giao dịch, phí môi giới, thuế thu nhập, các khoản thuế khác, phí, lệ phí, chi phí khác liên quan đến TKGDQK và giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ thực hiện theo lệnh của Khách hàng, các chi phí liên quan đến việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm. Các khoản phí dịch vụ của KBSV thực hiện theo biểu phí do KBSV công bố trong từng thời kỳ.
- 23.7 Khách hàng có thể thanh toán toàn bộ hoặc một phần Khoản vay trước Ngày đáo hạn. Trong trường hợp hoàn trả bằng cách bán Chứng khoán ký quỹ, Việc thanh toán nợ được diễn ra vào ngày thanh toán của giao dịch bán có liên quan hoặc ứng trước tiền bán tự động để thu nợ.

ĐIỀU 24. LÃI SUẤT CHO VAY

- 24.1 Lãi suất cho vay áp dụng cho các Khoản Vay là mức lãi suất do KBSV quy định trong từng thời kỳ. KBSV sẽ thông báo công khai mức lãi suất này tại sàn giao dịch của KBSV và/hoặc website của KBSV và/hoặc phương tiện khác. KBSV có toàn quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của KBSV.
- 24.2 Lãi suất quá hạn áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ tại cùng thời điểm hoặc theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật.
- 24.3 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản Vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng trong một năm. Công thức cụ thể như sau:

$$\text{Tiền lãi vay} = \text{Giá trị Khoản Vay} \times \text{Lãi suất năm} \times \text{Số ngày vay thực tế} / \text{Số ngày trong năm}.$$

24.4 Tiền lãi vay và lãi quá hạn sẽ được thanh toán theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 25. TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ TỶ LỆ KÝ QUỸ

25.1 Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán có trong TKGDQ, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về TKGDQ và các quyền liên quan đến chứng khoán này để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ các Khoản Vay và bất kỳ khoản nợ/nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác của Khách hàng đối với KBSV. Khách hàng không được phép rút ra, chuyển, chuyển nhượng, tặng cho hay sử dụng làm tài sản bảo đảm bất kỳ số tiền, chứng khoán, tài sản nào trong TKGDQ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng với bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được quy định khác một cách rõ ràng trong Hợp đồng hoặc được sự đồng ý của KBSV. KBSV có quyền định giá lại giá trị tài sản bảo đảm của Khách hàng khi KBSV thấy cần thiết, và Khách hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào.

25.2 Khách hàng chỉ được rút tiền hoặc rút/chuyển khoản chứng khoán trên TKGDQ khi: (i) sau khi rút tiền hoặc rút/chuyển khoản chứng khoán mà Tỷ Lệ Ký Quỹ lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn và (ii) phù hợp với chính sách của KBSV và quy định của pháp luật. Chính sách rút tiền và rút/chuyển khoản chứng khoán được KBSV quy định trong từng thời kỳ.

25.3 Các bên đồng ý rằng, vì mục đích tính toán các tỷ lệ an toàn cho vay theo Hợp đồng này, Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi của Khách hàng được xác định theo công thức sau:

$$\begin{aligned} & \text{Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi} \\ &= \sum (\text{Số lượng Chứng Khoán Ký Quỹ} \times \text{Giá Căn Cứ} \times \text{Tỷ Lệ Cho Vay}) \\ &+ \text{Quyền chứng khoán phát sinh (được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳ của KBSV)} \end{aligned}$$

25.4 Khách hàng phải đảm bảo luôn duy trì Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi trong TKGDQ sao cho Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDQ của Khách hàng luôn lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn của Hợp đồng này.

Tỷ Lệ Ký Quỹ (RTT) được tính theo công thức sau:

$$RTT = \frac{\text{Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi}}{(\text{Tổng Dư Nợ Vay} - \text{Tiền} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về})}$$

25.5 Khách hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho KBSV quản lý toàn bộ tiền, Chứng Khoán Ký Quỹ và các tài sản khác trên TKGDQ và ủy quyền cho KBSV bán hoặc định đoạt bằng cách khác một phần hoặc toàn bộ các tài sản này trong các trường hợp thỏa thuận tại Hợp đồng này và/hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 26. LỆNH GỌI KÝ QUỸ BỔ SUNG

26.1 Nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt) trên TKGDQ của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc bổ sung tài sản bảo đảm để đưa Tỷ Lệ Ký Quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì.

26.2 Trong trường hợp nêu tại Điều 26.1 trên đây, KBSV sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng theo một trong các phương thức liên hệ sau đây: Gọi điện thoại, hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do KBSV quyết định. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm theo đúng yêu cầu của KBSV trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi Khách hàng nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ KBSV.

26.3 Lệnh gọi ký quỹ bổ sung của KBSV được xem là đã được gửi tới Khách hàng và Khách hàng đã nhận được lệnh đó khi một trong các phương thức sau được thực hiện:

- Hai (02) ngày sau ngày KBSV gửi đi theo biên lai ghi nhận của bên chuyển phát (nếu gửi bằng bưu điện, dịch vụ chuyển phát); hoặc
- Vào thời điểm Hệ Thống của KBSV ghi nhận cuộc gọi mà KBSV gọi cho Khách hàng (dù có kết nối được hay không) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua điện thoại); hoặc
- Vào thời điểm e-mail gửi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của KBSV) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua e-mail); hoặc
- Vào thời điểm tin nhắn được gửi đi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của KBSV) (nếu sử dụng phương thức liên hệ bằng tin nhắn).

26.4 Việc đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng tài sản đảm bảo là chứng khoán có trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ. Giá trị tài sản bảo đảm bổ sung được tính theo công thức sau:

a) Trường hợp bổ sung bằng tiền:

Số tiền ký quỹ bổ sung= Tổng Dư Nợ Vay - Tiền mặt có trong TKGDCKQ - Tiền bán chứng khoán chờ về - (Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi * Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn/Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì)

b) Trường hợp bổ sung bằng Chứng Khoán Ký Quỹ:

Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung= [(Tổng Dư Nợ Vay – Tiền mặt có trong TKGDCKQ – Tiền bán chứng khoán chờ về) * Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì/ Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn] – Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi.

Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung = Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung / (Giá Căn Cứ * Tỷ Lệ Cho Vay).

ĐIỀU 27. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

27.1 Nếu Khách hàng không bổ sung đầy đủ tài sản bảo đảm theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung của KBSV trong thời hạn quy định, hoặc bất kỳ khi nào mà Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDCKQ của Khách hàng xuống dưới Tỷ Lệ Xử Lý (kể cả trường hợp chưa hết thời hạn để bổ sung tài sản bảo đảm nêu ở Điều 25 của Hợp đồng này), hoặc bất kỳ Khoản Vay nào đến hạn mà Khách hàng không trả nợ đầy đủ và không được gia hạn thì KBSV có toàn quyền quyết định bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của Khách hàng để thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản phí/chi phí khác theo cách thức của KBSV quy định. KBSV có quyền đặt ngay giá sàn hoặc bất kỳ giá nào để ưu tiên việc bán được chứng khoán. Việc toàn quyền bán tài sản bảo đảm được hiểu bao gồm cả việc sửa, hủy lệnh đặt bán do KBSV hoặc chính Khách hàng đã đặt nhằm ưu tiên việc bán được chứng khoán.

27.2 Việc bán giải chấp tài sản bảo đảm do KBSV toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán tài sản bảo đảm hay không. KBSV có thể bán xử lý chứng khoán bảo đảm ở mức giá thấp hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước nên số tiền phát sinh từ việc bán xử lý có thể cao hơn giá trị được yêu cầu bổ sung. KBSV có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản bảo đảm khi Khách hàng có yêu cầu.

27.3 Số tiền thiếu trong tài sản bảo đảm có thể tăng lên giữa thời điểm KBSV yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm và thời điểm Khách hàng nộp bổ sung số tiền còn thiếu. Trong trường hợp này, Khách hàng phải kiểm tra chính xác số lượng tài sản đảm bảo còn thiếu trước khi ký gửi bổ sung tài sản đảm bảo.

27.4 Khách hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán tài sản bảo đảm mà tổng số tiền có trên TKGDCKQ của Khách hàng không đủ trả hết nợ cho KBSV thì KBSV có toàn quyền áp dụng các quy định/biện pháp sau đây:

- a) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKGDCK và tài khoản (tiểu khoản) giao dịch chứng khoán khác của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc
- b) Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách hàng để thanh toán khoản tiền Khách hàng nợ KBSV; và/hoặc
- c) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thanh toán khoản tiền Khách hàng nợ KBSV; và/hoặc
- d) Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách hàng nợ KBSV.

27.5 Khách hàng đồng ý rằng: (i) KBSV có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của KBSV mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng, miễn rằng KBSV có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho KBSV.

27.6 Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan, sẽ được thanh toán các khoản nợ của Khách hàng với KBSV theo thứ tự như sau: thuế, phí dịch vụ, lãi quá hạn, lãi trong hạn, các khoản phải trả/phạt/bồi thường thiệt hại khác (nếu có), nợ gốc. Nếu sau khi KBSV xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không thanh toán đủ các khoản nợ của Khách hàng đối với KBSV, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán ngay lập tức phần nợ còn thiếu cho KBSV.

IV. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TKGDCKPS

ĐIỀU 28. MỞ VÀ SỬ DỤNG TKGDCKPS

Bằng việc đăng ký TKGDCKPS tại Phần A của Hợp đồng, Khách hàng đề nghị KBSV và KBSV đồng ý cung cấp các Dịch Vụ sau đây:

28.1 Mở một (01) TKGDCKPS;

28.2 Đặt lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên TKGD-CKPS cho Khách hàng.

- 28.3 Quản lý Vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ Vị thế hàng ngày và thực hiện Hợp đồng. (Điều 29.23)
- 28.4 Thay mặt Khách hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh với TTLKCK.
- 28.5 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 29. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 29.1 **Chứng Khoán Phái Sinh (“CKPS”)**: Là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm:
- a) Hợp đồng tương lai, bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
 - b) Quyền chọn.
 - c) Hợp đồng kỳ hạn.
 - d) Các CKPS khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- 29.2 **Giá Trị Ký Quỹ Duy Trì Yêu Cầu** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì và do TTLKCK và (hoặc) KBSV tính toán đối với số chứng khoán phái sinh trên một TKGD.
- 29.3 **Giá Thanh Toán** là giá khớp Lệnh giao dịch Hợp đồng tương lai thông qua hệ thống giao dịch của SGDCK.
- 29.4 **Giá Thanh Toán Cuối Ngày** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các Vị thế.
- 29.5 **Giá Thanh Toán Cuối Cùng** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
- 29.6 **Giới Hạn Vị Thế Một CKPS** là Vị thế ròng tối đa của CKPS đó, hoặc của chứng khoán phái sinh đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
- 29.7 **Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số Chứng Khoán** là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.
- 29.8 **Hợp Đồng Tương Lai Trái Phiếu Chính Phủ** là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.
- 29.9 **Ký Quỹ** là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán Giao dịch CKPS của bên có nghĩa vụ.
- 29.10 **Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu** là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu bắt buộc trước khi thực hiện giao dịch CKPS và không được thấp hơn tỷ lệ ký quỹ ban đầu do TTLKCK công bố.
- 29.11 **Tỷ Lệ Ký Quỹ** là tỷ lệ được tính theo công thức: $Rtt = (\text{Giá trị ký quỹ yêu cầu} + \text{Giá trị ký quỹ biến đổi lỗ}) / \text{Giá trị ký quỹ hợp lệ}$.
- 29.12 **Tỷ Lệ An Toàn (Rat)** là tỷ lệ ký quỹ ban đầu khi KBSV cho Khách hàng thực hiện giao dịch trên TKGDCKPS.
- 29.13 **Tỷ Lệ Cảnh Báo** là ngưỡng mà khi tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng đến ngưỡng này thì Khách hàng phải bổ sung tiền để đưa về tỷ lệ ký quỹ an toàn.
- 29.14 **Tỷ Lệ Xử Lý** là ngưỡng mà khi tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng đến ngưỡng này mà Khách hàng chưa/ không bổ sung tiền, KBSV sẽ có quyền bán chứng khoán phái sinh trên TKGDCKPS của Khách hàng.
- 29.15 **Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung** là yêu cầu của KBSV với Khách hàng để bổ sung vào Tài khoản ký quỹ khi TKGD-CKPS của Khách hàng trong trạng thái tỷ lệ ký quỹ cao hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo vào cuối ngày giao dịch.
- 29.16 **Số Dư Ký Quỹ** là tổng của: (i) ký quỹ bằng tiền mặt và chứng khoán của Khách hàng có trong Tài khoản ký quỹ; và (ii) tổng lời hoặc lỗ của Giao dịch CKPS trừ cho bất kỳ các khoản phải thanh toán nào bao gồm Phí và các khoản thuế.
- 29.17 **Giao Dịch CKPS** là hoạt động Giao dịch CKPS, bao gồm việc Khách hàng đặt Lệnh giao dịch với KBSV, trên Sổ Giao dịch CKPS Việt Nam theo Pháp luật Việt Nam.
- 29.18 **Tài Sản Ký Quỹ** là tiền hoặc “Tài Sản” khác của Khách hàng được KBSV chấp thuận mà Khách hàng ký quỹ cho KBSV tại Tài khoản ký quỹ hoặc các công cụ khác được chấp thuận để thanh toán nghĩa vụ của Khách hàng cho KBSV.

- 29.19 **Tài Khoản Phái Sinh** là tài khoản của Khách hàng mở tại KBSV cho mục đích giao dịch đối với CKPS, bao gồm TKGDCCKPS và Tài khoản ký quỹ.
- 29.20 **Lệnh Giao Dịch** là Lệnh Mua, Lệnh Bán hoặc các hướng dẫn giao dịch khác có liên quan đến Giao dịch CKPS của Khách hàng.
- 29.21 **Lệnh Mua** là lệnh do Khách hàng đặt để mua một số lượng CKPS theo các điều khoản và điều kiện về Giao dịch CKPS do KBSV quy định theo Pháp luật Việt Nam.
- 29.22 **Lệnh Bán** là lệnh do Khách hàng đặt để bán một số lượng CKPS theo các điều khoản và điều kiện về Giao dịch CKPS do KBSV quy định theo Pháp luật Việt Nam.
- 29.23 **Vị Thế** một CKPS tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS mà Khách hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó theo Lệnh Mua hoặc Lệnh Bán.
- 29.24 **Phí** là các khoản phí Khách hàng thanh toán cho KBSV theo mức do KBSV quy định, cùng với mọi khoản thuế và các khoản chi phí khác liên quan đến Giao dịch CKPS.
- 29.25 **Thực Hiện Hợp Đồng Tương Lai** là việc các bên tham gia giao dịch Hợp đồng tương lai thực hiện việc mua hoặc bán tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá Thanh Toán, Giá Thanh Toán Cuối Cùng theo nội dung của Hợp đồng và quy chế của TTLKCK.

ĐIỀU 30. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

- 30.1 Khách hàng cam kết rằng:
- a) Khách hàng không thuộc các đối tượng sau đây:
 - (i) *Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;*
 - (ii) *Không phải Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên Giao dịch Chứng Khoán Phái Sinh khác;*
 - (iii) *Những đối tượng khác bị cấm Giao Dịch CKPS theo quy định của pháp luật; Sau đây được gọi là “Đối tượng không được phép Giao Dịch CKPS”.*
 - b) Ngay khi ký Hợp đồng này, Khách hàng sẽ ký quỹ vào TKGDCCKPS của Khách hàng tiền mặt hoặc chứng khoán làm Tài Sản Ký Quỹ có giá trị tối thiểu theo quy định của KBSV tùy từng thời điểm.
- 30.2 Khách hàng chịu sự ràng buộc của các luật và quy định về Giao Dịch CKPS được ban hành bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khách hàng công nhận rằng Khách hàng đã cân nhắc mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu của mình và nhận định rằng hoạt động Giao Dịch CKPS là phù hợp với mục đích của Khách hàng.

ĐIỀU 31. TÀI SẢN KÝ QUỸ

- 31.1 Tài Sản Ký Quỹ bao gồm:
- a) Tiền mặt;
 - b) Chứng khoán được phép sử dụng làm Tài Sản Ký Quỹ theo quy định của KBSV;
 - c) Các loại tài sản khác theo quy định của KBSV và pháp luật tại từng thời điểm.
- 31.2 Khách hàng cam kết rằng:
- a) Tài Sản Ký Quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật, Khách hàng có toàn quyền sử dụng để ký quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với KBSV theo quy định tại Hợp đồng này;
 - b) Tài Sản Ký Quỹ không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và
 - c) Tài Sản Ký Quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng.
- 31.3 Khách hàng đồng ý rằng tất cả Tài Sản Ký Quỹ được chuyển vào TKGDCCKPS là để phục vụ ký quỹ giao dịch.
- 31.4 Bằng Hợp đồng này Khách hàng ủy quyền cho KBSV quản lý, tự động chuyển Tài Sản Ký Quỹ Khách hàng đã nộp vào TKGDCCKPS sang TTLKCK hoặc rút Tài Sản Ký Quỹ từ TTLKCK về TKGDCCKPS nhằm đảm bảo thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng.

- 31.5 Giá trị Tài Sản Ký Quỹ, Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng tiền trong tổng giá trị Tài Sản Ký Quỹ hợp lệ được xác định theo quy định của KBSV. Giá trị Tài Sản Ký Quỹ được KBSV tính toán và có thể điều chỉnh theo biến động giá của chứng khoán ký quỹ trên SGDCK trong và sau giờ giao dịch tùy theo quy định của KBSV. Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ do KBSV quy định từng thời kỳ.
- 31.6 Trường hợp KBSV thay đổi Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng tiền, danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ hoặc khi chứng khoán không được phép ký quỹ theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm, KBSV sẽ thông báo cho Khách hàng thực hiện chuyển tiền mặt hoặc chứng khoán khác thay thế.

ĐIỀU 32. GIAO DỊCH VÀ KÝ QUỸ

32.1 Ký quỹ

- a) Khách hàng đồng ý nộp Tài Sản Ký Quỹ của Khách hàng vào Tài khoản ký quỹ theo mức quy định bởi KBSV và theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- b) Khi Khách hàng thực hiện mở Vị Thế, Khách hàng phải thực hiện Ký Quỹ và duy trì Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu theo mức do KBSV quy định để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng phát sinh từ Giao Dịch CKPS và theo Hợp đồng.
- c) Sau khi đặt Lệnh Giao Dịch và mở Vị Thế, Khách hàng phải bảo đảm rằng Tỷ Lệ Ký Quỹ thấp hơn Tỷ Lệ Cảnh Báo. KBSV sẽ thông báo cho Khách hàng nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ Lệ Cảnh Báo bằng một Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung. Khách hàng phải thực hiện Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung trong thời hạn theo yêu cầu của KBSV tại từng thời điểm. Khách hàng có trách nhiệm theo dõi Giao Dịch CKPS của mình và KBSV sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng nếu KBSV không gửi Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung.
- d) Nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ chạm Tỷ Lệ Xử lý thì KBSV có quyền đóng các Vị thế trên TKGDCKPS của Khách hàng mà không cần thông báo trước với Khách hàng và không cần sự đồng ý của Khách hàng về thời điểm đóng Vị Thế và các vấn đề khác liên quan đến việc đóng Vị Thế.

32.2 Giao dịch

- a) Khách hàng có thể đặt Lệnh Giao Dịch bằng lời nói hoặc văn bản, thông qua các phương tiện điện tử, hoặc các phương tiện khác theo Pháp luật Việt Nam. Khách hàng bảo đảm rằng Khách hàng hiểu đầy đủ tất cả các khía cạnh của việc lựa chọn cách thức giao dịch khi đặt Lệnh Giao Dịch. Trong trường hợp này, ghi nhận về Lệnh Giao Dịch của Khách hàng do KBSV chuẩn bị theo hướng dẫn của Khách hàng được xem là chứng từ hợp lệ đối với Khách hàng theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- b) Nếu Khách hàng đặt một Lệnh Giao Dịch qua điện thoại, Khách hàng đồng ý rằng KBSV có thể ghi âm cuộc gọi đặt lệnh qua điện thoại và lưu giữ bản ghi âm của các cuộc gọi đó và các cuộc gọi đó sẽ là bằng chứng về Lệnh giao dịch của Khách hàng.
- c) Nếu Khách hàng đặt một Lệnh Giao Dịch nhưng Lệnh đó không được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc không được ghi âm, Khách hàng được xem như là đã đặt lệnh cho KBSV thực hiện giao dịch với điều kiện và cam kết từ Khách hàng là Khách hàng phải ký một phiếu lệnh chính thức xác nhận Lệnh Giao Dịch của Khách hàng trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày khớp lệnh. Nếu Khách hàng không trực tiếp ký phiếu Lệnh Giao Dịch trong thời hạn này, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho KBSV cử người đại diện ký xác nhận các lệnh mua, bán và hủy, và các tài liệu khác liên quan cho mục đích Giao Dịch CKPS, và cam kết thực hiện mọi biện pháp cần thiết để thực hiện giao dịch. Khách hàng đồng ý rằng Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền đó và quan hệ ủy quyền là không thể hủy ngang. Khách hàng sẽ không khiếu nại bất cứ thiệt hại nào phát sinh từ việc ủy quyền đó cho KBSV.
- d) Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng KBSV có thể Giao Dịch CKPS với Khách hàng như là một bên đối tác của Khách hàng. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ được xem là chấp thuận bằng văn bản về việc trở thành một bên của giao dịch đó.
- e) Nếu Khách hàng phát hiện có lỗi hoặc sai sót trong Lệnh Giao Dịch, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo lỗi hoặc thiếu sót của lệnh đã được xác nhận với KBSV trong cùng ngày giao dịch. Nếu không, Khách hàng được xem là chấp nhận Lệnh Giao Dịch hoặc Giao Dịch CKPS đó là trung thực, chính xác và đầy đủ.
- f) Khách hàng chịu sự ràng buộc của Lệnh Giao Dịch khi đặt lệnh hoặc được xem là đặt lệnh. Trong trường hợp KBSV không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần của Giao Dịch CKPS theo Lệnh Giao Dịch của Khách hàng, phần lệnh không thể thực hiện được sẽ bị hủy khi kết thúc thời hạn nêu trong Lệnh Giao Dịch đó hoặc theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Nếu KBSV thực hiện một phần hoặc toàn bộ lệnh của Khách hàng, Khách hàng đồng ý chịu sự ràng buộc bởi toàn bộ kết quả của Giao Dịch CKPS về mọi phương diện, và nếu KBSV không thể thực hiện toàn bộ hay một phần Giao Dịch CKPS theo yêu cầu của Khách hàng, KBSV sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát và thiệt hại nào mà Khách hàng phải chịu.

- g) Lệnh Giao Dịch không thể thay đổi nếu không được KBSV chấp thuận.
- h) Nếu Tỷ Lệ Ký Quỹ chạm Tỷ Lệ Xử Lý, Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng KBSV được quyền đóng bất kỳ Vị Thế nào của Khách hàng vào thời điểm KBSV thấy phù hợp cho đến khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách hàng trở về mức Tỷ lệ an toàn để tiếp tục thực hiện Giao Dịch CKPS, phù hợp với các quy định của KBSV.
- i) Khách hàng chấp nhận rằng mỗi Giao Dịch CKPS là quyết định riêng của chính Khách hàng. Bất cứ thông tin, tin tức, đề xuất nào liên quan đến Giao Dịch CKPS từ bất kỳ ai, kể cả nhân viên và người có liên quan của KBSV cũng không có giá trị ràng buộc đối với KBSV, và KBSV không chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tin tức, đề xuất đó trên mọi phương diện.
- j) KBSV sẽ nỗ lực tối đa trong việc thực hiện yêu cầu của Khách hàng mà KBSV nhận được nhưng không chịu trách nhiệm đối với các rủi ro liên quan đến hệ thống hoặc phần cứng từ phía Khách hàng, KBSV, SGDCK, TTLKCK, Ngân Hàng Thanh Toán hoặc thị trường CKPS trong việc gửi và nhận yêu cầu hoặc Lệnh Giao Dịch. Khách hàng công nhận rằng, vào mọi thời điểm, KBSV có quyền từ chối tiến hành Giao Dịch CKPS cho Khách hàng, hoặc hạn chế Giao Dịch CKPS mà KBSV thực hiện cho Khách hàng.
- k) KBSV không bắt buộc phải thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng nếu việc thực hiện yêu cầu đó vi phạm pháp luật Việt Nam, Hợp đồng hoặc cho rằng có thể dẫn đến thiệt hại cho chính KBSV. KBSV sẽ thông báo từ chối hay hạn chế sớm nhất có thể cho Khách hàng.
- l) Khách hàng có thể chuyển toàn bộ khoản tiền và Tài Sản của Khách hàng trong Tài khoản ký quỹ và TKGD-CKPS sang một thành viên Giao Dịch CKPS được phép của TTLKCK với điều kiện là (i) Khách hàng cung cấp cho KBSV một thông báo bằng văn bản về việc chuyển tiền và Tài Sản của Khách hàng trước mười bốn (14) ngày làm việc và (ii) Khách hàng không có bất kỳ khoản nợ tồn đọng nào với KBSV.

ĐIỀU 33. KÝ QUỸ BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN KÝ QUỸ

- 33.1 Nếu tại bất kỳ thời điểm nào Vị Thế của Khách hàng tạo nên Vị thế lỗ vì bất cứ lý do gì thì theo quy định của KBSV và/hoặc Pháp luật Việt Nam ("**Khoản Lỗ**"), Khách hàng bằng việc ký Hợp đồng này ủy quyền không hủy ngang cho KBSV rút một phần hoặc toàn bộ Tài Sản của Khách hàng trong tài khoản ký quỹ để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng phát sinh từ Khoản Lỗ đó.
- 33.2 Khi tài khoản khách hàng có Vị Thế lỗ, KBSV sẽ thông báo để Khách hàng bổ sung Tài Sản của Khách hàng theo giá trị Khoản Lỗ trong một thời hạn quy định bởi KBSV. Sau thời hạn này, nếu Khách hàng không nộp Khoản Ký Quỹ Bổ Sung thì KBSV có thể đóng một phần hoặc toàn bộ Vị Thế của Khách hàng để thanh toán cho Khoản Lỗ.
- 33.3 Khi tài khoản Khách hàng có Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ Lệ Cảnh Báo nhưng thấp hơn Tỷ Lệ Xử Lý thì KBSV sẽ thông báo để Khách hàng bổ sung Tài Sản của Khách hàng vào Tài khoản ký quỹ ("**Khoản Ký Quỹ Bổ Sung**") để Tỷ Lệ Ký Quỹ thấp hơn hoặc bằng Tỷ Lệ An Toàn. Khoản Ký Quỹ Bổ Sung phải được gửi vào tài khoản ký quỹ trong một thời hạn quy định bởi KBSV. Sau thời hạn này, nếu Khách hàng không nộp Khoản Ký Quỹ Bổ Sung và Tỷ Lệ Ký Quỹ cao hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Cảnh Báo thì KBSV có thể đóng một phần hoặc toàn bộ Vị Thế của Khách hàng để Tỷ Lệ Ký Quỹ ít nhất phải bằng Tỷ Lệ An Toàn. Khách hàng chấp nhận toàn bộ chi phí và lỗ phát sinh từ việc KBSV thực hiện đóng một phần/ toàn bộ Vị Thế này.
- 33.4 Bất kể các điều khoản của Hợp đồng, nếu TTLKCK yêu cầu Khách hàng nộp thêm vào tài khoản ký quỹ để tuân thủ các điều kiện quy định bởi TTLKCK. Khách hàng phải ngay lập tức ký quỹ thêm trong thời hạn quy định bởi TTLKCK. KBSV có quyền đóng Vị Thế của Khách hàng để tuân thủ yêu cầu này của TTLKCK.
- 33.5 Nếu Khoản Lỗ vượt quá giá trị trong tài khoản ký quỹ, Khách hàng phải chịu trách nhiệm trước KBSV và bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm TTLKCK.
- 33.6 KBSV có thể sử dụng bất kỳ phần nào trong tài khoản ký quỹ nếu Khách hàng không thanh toán Phí hoặc không thực hiện các nghĩa vụ tồn đọng của Khách hàng theo Hợp đồng, để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.
- 33.7 Khách hàng có thể yêu cầu KBSV rút bớt Tài Sản Ký Quỹ từ tài khoản ký quỹ với điều kiện là việc rút bớt Tài Sản Ký Quỹ đó không dẫn đến việc Tỷ Lệ Ký Quỹ của tài khoản ký quỹ cao hơn Tỷ Lệ An Toàn.
- 33.8 Tài Sản của Khách hàng trong tài khoản ký quỹ không có bất kỳ bảo hiểm ký quỹ nào và Khách hàng chấp nhận rủi ro này.

ĐIỀU 34. ĐÓNG VỊ THẾ

Nếu có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, toàn bộ các khoản nợ và nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến Giao Dịch CKPS sẽ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức, KBSV có thể thu hồi toàn bộ tài khoản ký quỹ và sử dụng tất cả tài sản của Khách hàng trong Tài Khoản Phái Sinh để hoàn trả các khoản nợ và thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng và đóng bất kỳ Vị Thế nào của Khách hàng:

- a) Trong trường hợp có bất kỳ sự việc nào xảy ra với Khách hàng mà KBSV biết được rằng Khách hàng không có khả năng hoàn trả số tiền thanh toán cho Giao Dịch CKPS như che giấu, bán, thanh lý, chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Tài Sản của Khách hàng hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng nào với chủ nợ của Khách hàng nhằm hoàn trả hoặc dàn xếp bất kỳ khoản nợ nào với Khách hàng;
- b) Tài Sản của Khách hàng bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- c) Tỷ Lệ Ký Quỹ chạm Tỷ Lệ Xử Lý;
- d) Tài khoản Khách hàng vi phạm giới hạn Vị Thế;
- e) Khách hàng vi phạm Hợp đồng trong việc thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn hoặc một khoản tiền tối thiểu đến hạn và phải thanh toán;
- f) Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng hoặc pháp luật Việt Nam;
- g) Có bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào do Khách hàng cung cấp theo Hợp đồng hoặc trong bất kỳ thông báo hoặc tài liệu khác được lập hoặc gửi đi bởi Khách hàng theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng không đúng hạn hoặc không chính xác;
- h) Bất kỳ giấy phép nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng đã bị thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ hoặc chấm dứt gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các cam kết của Khách hàng trong Hợp đồng;
- i) Khách hàng phá sản hoặc lâm vào trạng thái mất khả năng thanh toán hoặc đang tiến hành thủ tục phá sản;
- j) Khách hàng qua đời, mất tích hoặc không còn đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- k) Bất kỳ vấn đề nào khác do KBSV quy định tại từng thời điểm và thông báo trước cho Khách hàng một cách hợp lý.

ĐIỀU 35. BIỆN PHÁP XỬ LÝ MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- 35.1 Trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán, KBSV có thể lựa chọn áp dụng bất kỳ các biện pháp xử lý nào sau đây:
- a) Tạm ngừng giao dịch đối với TKGDCCKPS của Khách hàng.
 - b) Tạm ứng cho Khách hàng để hỗ trợ thanh toán lỗ Vị Thế, thanh toán các khoản bồi thường được xác định tại Điều 32.1(c) của Hợp đồng này, và thu các khoản Phí và lãi phát sinh.
 - c) Tự động nộp Tài Sản Ký Quỹ từ TKGDCCKPS lên TTLKCK hoặc rút Tài Sản Ký Quỹ từ TTLKCK về TKGDCCKPS để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng.
 - d) Đóng Vị Thế, thanh lý Vị Thế.
 - e) Sử dụng, bán, chuyển giao Tài Sản Ký Quỹ của Khách hàng để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các Khoản nợ đến hạn. Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, KBSV có quyền bán với giá và thời điểm do KBSV quyết định. KBSV có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán ký quỹ để thực hiện thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng.
 - f) Sử dụng Tài Sản Ký Quỹ của Khách hàng để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ với TTLKCK cho Vị thế của Khách hàng; sử dụng Tài Sản Ký Quỹ của Khách hàng để bảo đảm thanh toán, thực hiện thanh toán đối với các Vị Thế của Khách hàng.
 - g) Lưu chuyển tiền/chứng khoán khả dụng có trên TKGDCCK/TKGDKQ của Khách hàng mở tại KBSV sang TKGDCCKPS để đảm bảo nghĩa vụ Ký Quỹ bổ sung/hoặc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.
 - h) Bán hoặc thu hồi bất kỳ Tài Sản nào khác của Khách hàng hiện có trên TKGDCCKPS/TKGDCCK/TKGDKQ/hoặc Tài Sản khác đang tham gia trong các dịch vụ do KBSV cung cấp.
- 35.2 Trường hợp sau khi xử lý theo mục 35.1 ở trên vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng, phần tiền phải thanh toán còn thiếu được tiếp tục ghi nhận là nợ quá hạn của Khách hàng và Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho KBSV. Tổng dư nợ phải thanh toán được thể hiện trên sao kê gửi cho Khách hàng và sẽ được xem là chính xác, đã được đối chiếu và được chấp thuận bởi Khách hàng và KBSV, trừ trường hợp Khách hàng có bằng chứng rõ ràng là có sự sai sót do tính toán.
- 35.3 Trong trường hợp phải bán chứng khoán ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán bán là đối tượng phải công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 36. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 36.1 Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền và các quyền, lợi ích hợp pháp khác phát sinh từ tiền gửi trên TKGDCKPS.
- 36.2 Sở hữu và hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ chứng khoán ký quỹ trên TKGDCKPS.
- 36.3 Thanh toán các khoản phí giao dịch, phí quản lý Vị Thế, phí cung cấp dịch vụ (nếu có), phí chậm trả, phí chuyển tiền từ TKGDCKPS lên TTLKCK hoặc từ TTLKCK về TKGDCKPS (do Khách hàng yêu cầu hoặc do KBSV tự động thực hiện để đảm bảo các nghĩa vụ của Khách hàng) và các khoản thuế, phí dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và (hoặc) thông báo của KBSV tại từng thời điểm.
- 36.4 Khách hàng được nhận lãi tiền gửi trên số dư tiền Ký Quỹ cho Giao Dịch CKPS theo lãi suất do KBSV công bố theo từng thời điểm.
- 36.5 Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng.
- 36.6 Trong khung giờ do KBSV quy định, Khách hàng được rút Tài Sản Ký Quỹ khi Tỷ Lệ Ký Quỹ thấp hơn Tỷ Lệ An Toàn nếu Khách hàng đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho KBSV.
- 36.7 Được rút lãi Vị Thế, lãi thanh toán đáo hạn các Vị Thế đã mở sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho KBSV.
- 36.8 Được thay thế Tài Sản Ký Quỹ nhưng phải đảm bảo các quy định về ký quỹ và chứng khoán ký quỹ do KBSV quy định tùy từng thời điểm.
- 36.9 Thông báo cho KBSV khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, nhân thân của Khách hàng. Khi cập nhật thông tin, KBSV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách hàng. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không thông báo cho KBSV.
- 36.10 Tìm hiểu và tuân thủ quy định về Giao Dịch CKPS của UBCKNN, SGDCK và các quy định khác có liên quan.
- 36.11 Không gửi các yêu cầu hoặc Lệnh Giao Dịch CKPS vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định và hướng dẫn của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và (hoặc) các quy định của KBSV ban hành theo từng thời điểm.
- 36.12 Có nghĩa vụ thực hiện các quy định khác được quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 37. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KBSV

- 37.1 KBSV có quyền sử dụng Tài Sản Ký Quỹ của Khách hàng để Ký Quỹ cho TTLKCK đối với vị thế mở của Khách hàng.
- 37.2 KBSV có quyền tự động nộp tiền/chứng khoán ký quỹ từ TKGDCKPS lên TTLKCK hoặc rút tiền/chứng khoán Ký Quỹ từ TTLKCK về TKGDCKPS để đảm bảo các nghĩa vụ của khách hàng tại KBSV và (hoặc) TTLKCK.
- 37.3 Tạm ứng cho Khách hàng để thực hiện thanh toán các khoản phí và lỗ Vị Thế.
- 37.4 Tự động thu thuế, phí và lãi phát sinh trên tổng dư nợ của Khách hàng, thu phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất được niêm yết tại KBSV và (hoặc) thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Khách hàng đồng ý rằng, KBSV được quyền tự động trích hoặc giữ lại một phần tiền Ký Quỹ của khách hàng để thanh toán các khoản thuế, phí và lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng này.
- 37.5 Được phép sử dụng số dư tiền trên TKGDCKPS để thanh toán các khoản lãi và phí nói trên.
- 37.6 Được phép xử lý Tài Sản Ký Quỹ, Vị Thế đang mở trên TKGDCKPS và tài sản khác trên TKGDCK/TKGDQ để xử lý các trường hợp Khách hàng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho các Giao Dịch CKPS của Khách hàng.
- 37.7 Được quyền thay đổi danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng tiền, Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu, Tỷ Lệ An Toàn, Tỷ Lệ Xử Lý, Giới hạn Vị Thế, thời hạn thanh toán, các tỷ lệ Ký Quỹ khác áp dụng đối với Giao Dịch CKPS, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại phí có liên quan theo từng thời điểm.
- 37.8 Khi phát hiện Khách hàng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 3.3 của Hợp đồng này, KBSV sẽ dừng ngay việc nhận Lệnh Giao Dịch từ Khách hàng ngoại trừ các giao dịch đối ứng và sẽ đóng tài khoản của Khách hàng ngay sau khi hoàn tất việc thanh lý Vị Thế của Khách hàng.

- 37.9 Tuân thủ các quy định theo pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy định, hướng dẫn của UBCKNN, quy chế của TTLKCK, SGDCK trong việc thực hiện nghiệp vụ Giao Dịch CKPS.
- 37.10 Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc Lệnh Giao Dịch Chứng Khoán Phái Sinh của Khách hàng nếu thấy yêu cầu hoặc lệnh Giao Dịch CKPS đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền và (hoặc) các quy định liên quan của KBSV.

ĐIỀU 38: CAM KẾT MẶC ĐỊNH

- 38.1 Khách hàng ủy quyền cho KBSV dùng tiền trên TKGDCKPS để thực hiện thanh toán cho các khoản tiền lãi, Phí, thuế và các khoản khác theo quy định của pháp luật đối với các giao dịch do KBSV thực hiện theo lệnh của Khách hàng.
- 38.2 Khách hàng ủy quyền cho KBSV thực hiện việc thanh toán bù trừ, thanh toán đáo hạn cho Khách hàng theo đúng quy định của TTLKCK nhằm phục vụ cho các giao dịch của Khách hàng trên TKGDCKPS.
- 38.3 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào phiếu Lệnh Giao Dịch CKPS hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch từ xa, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị KBSV thực hiện dịch vụ cho mình.
- 38.4 Khách hàng thừa nhận rằng việc đặt Lệnh Giao Dịch thông qua các phương thức từ xa luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của Khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch CKPS hoặc sử dụng TKGDCKPS của Khách hàng.

Các thông tin về Chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ Lệ Ký Quỹ bằng tiền, Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu, Tỷ Lệ An Toàn, Tỷ Lệ Xử Lý, Giới hạn Vị Thế, Thời hạn thanh toán, các Tỷ Lệ Ký Quỹ khác áp dụng đối với Giao Dịch CKPS, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại Phí có liên quan, các vấn đề khác và các thông tin thay đổi sẽ được KBSV công bố tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV. Khách hàng và KBSV đồng ý rằng, tại và sau thời điểm ký Hợp đồng, các thông tin trên có giá trị pháp lý và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng khi được công bố theo phương thức quy định tại Điều này.

Liên hệ



Trụ sở chính

A Tầng 16 & 17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place,
Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Hà Nội

T (+84) 24 7303 5333

F (+84) 24 3776 5928

W www.kbsec.com.vn

F www.facebook.com/kbsec.com.vn

H 19001711

Chi nhánh Hồ Chí Minh

A Tầng 2, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

T (+84) 28 7303 5333

F (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Hà Nội

A Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ,
Quận Ba Đình, Hà Nội

T (+84) 24 7305 3335

F (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Sài Gòn

A Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng,
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

T (+84) 28 7306 3338

F (+84) 28 3910 1611

